

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **40 /2021/DSST**

Ngày 27/5/2021

“V/v: *Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Vũ Xuân Thụ; 2/ Ông Hoàng Tuyền.

**\* Thư ký phiên tòa:** Ông Y Sơ Mi Niê KĐăm; chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

**\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:**  
**Ông Trịnh Văn Hai;** chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 201/2021/TLST-DS ngày 08/4/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXX-ST ngày 07/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày:** Ngày 04/10/2015, bà cho bà Ngô Thị N vay 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn và hẹn trả bằng 500kg cà phê tươi vào cuối năm 2015 sẽ trả. Tiếp đến, ngày 02/02/2017 âm lịch (tức ngày 27/02/2017 dương lịch) bà cho bà Ngô Thị N vay 1.300.000đ và hẹn đến cuối năm 2017 sẽ trả.

Đến hạn trả nợ, nhiều lần yêu cầu nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Do vậy, yêu cầu giải quyết buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả nợ gốc 1.300.000đ, lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật và trả 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Ngoài ra, không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác.

**\* Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị N là bị đơn trình bày:** Hiện tại bà còn nợ của bà Nguyễn Thị N số lượng 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn và còn nợ số tiền gốc 1.300.000đ (Một triệu ba

trăm ngàn đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã trả cho bà Nguyễn Thị N số lượng hạt Tiêu khô là 37kg vào ngày 02/3/2018 âm lịch (tức ngày 17/4/2018 dương lịch). Nay, bà cam kết trả cho bà Nguyễn Thị N số lượng cà phê nhân xô quy chuẩn 100kg và trả tiền nợ gốc còn lại (sau khi đã khấu trừ số lượng 37kg hạt Tiêu khô) và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Bà không giao nộp được tài liệu chứng cứ liên quan đến việc bà đã trả cho bà N số lượng hạt Tiêu khô 37kg vào ngày 17/4/2018 dương lịch. Do vậy, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc 1.300.000đ, tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật và trả 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Ngoài ra, buộc bị đơn nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ về tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Ea H'leo. Do vậy, đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, các đương sự đều thừa nhận về việc bà Ngô Thị N còn nợ tiền gốc của bà Nguyễn Thị N là 1.300.000đ và 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn khai nhận về việc bà đã trả cho bà Nguyễn Thị N số lượng hạt Tiêu khô 37kg vào ngày 17/4/2018 dương lịch là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, lời khai của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận, mặt khác Tòa án đã yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nhưng bị đơn không giao nộp được tài liệu chứng cứ. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 04/10/2015, bà Nguyễn Thị N cho bà Ngô Thị N vay 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn và ngày 02/02/2017 âm lịch (tức ngày 27/02/2017 dương lịch) bà N cho bà Ngô Thị N vay 1.300.000đ là các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật

Dân sự. Đến thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn và 1.300.000đ nợ gốc và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về tiền lãi suất: Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, các đương sự đều thừa nhận khi xác lập hợp đồng vay tài sản các bên đều thỏa thuận về tiền lãi suất phát sinh. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn khởi kiện, buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận. Các bên có thỏa thuận về mức lãi suất vượt quá theo quy định của pháp luật, do vậy buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh cho bà Nguyễn Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, đến hạn trả nợ nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên phải chịu tiền lãi suất quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Cụ thể bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh cho bà Nguyễn Thị N như sau:

**1/ Đối với khoản vay 1.300.000đ** ngày 27/02/2017: Từ ngày 27/02/2017 đến ngày 31/12/2017 = 10 tháng 04 ngày, tức 304 ngày.

1/ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả:  $(1.300.000đ \times 20\%/năm \times 304 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 216.000đ$ ;

2/ Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả:  $(216.000đ \times 10\%/năm \times 304 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 18.000đ$ ;

3/ Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả:  $(1.300.000đ \times 20\%/năm \times 1.226 \text{ ngày}) \times 150\% : 365 \text{ ngày} = 1.310.000đ$ .

Tổng lãi suất của khoản vay 1.300.000đ bị đơn phải trả:  $216.000đ + 18.000đ + 1.310.000đ = 1.544.000đ$ . Như vậy, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N:  $1.300.000đ + 1.544.000đ = 2.844.000đ$ , trong đó nợ gốc 1.300.000đ và tiền lãi suất: 1.544.000đ.

**II/ Đối với khoản nợ 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn**, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm:  $2.844.000đ + 3.310.000đ$  (trị giá 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn)  $\times 5\% = 307.000đ$ .

Trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 6; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 5 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:**

**I/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.**

1/ Buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền: **2.844.000đ** (Hai triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), trong đó nợ gốc 1.300.000đ và tiền lãi suất: 1.544.000đ.

2/ Buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N: **100kg** cà phê nhân xô quy chuẩn.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

**II/ Về án phí:** Bà Ngô Thị N phải nộp 307.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số: 0000037 ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo.

**III/ Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Đương sự;
- ..... ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Bảo**